

Bản án số: 13/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 13/6/2019

“V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Bùi Thị Kim Hiền**

2/ Bà **Nguyễn Thị Anh Tấn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Anh Ninh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Khánh Trang** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13/6/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16 ngày 14/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị S - sinh năm 1984.**

Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: **Anh Lương Văn L - sinh năm 1979.**

Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đỗ Thị S trình bày: Chị và anh Lương Văn L yêu thương nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ năm 2015. Sau kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình anh L được một tháng thì vợ chồng ra ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân

do vợ chồng va chạm về kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi nhau và có những lần anh L đánh chị. Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị xin được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: anh chị có 3 con chung là Lương Như Q - sinh ngày 27/6/2006; cháu Lương Huy H - sinh ngày 22/4/2009 và cháu Lương Xuân T - sinh ngày 14/5/2011, chị đồng ý giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng 3 cháu và khi nào anh L có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

5. Về công sức: Chị không có đề nghị gì.

Quá trình giải quyết vụ án do anh L và các con của chị không có mặt tại địa phương nên chị đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và đã hết thời hạn 4 tháng anh L và các con vẫn không về và không có mặt tại địa phương. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho chị cùng các con.

Về phía anh Lương Văn L: Tòa án triệu tập anh Lương Văn L đến Tòa án để làm việc nhưng anh L đều không có mặt Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Quá trình giải quyết vụ án anh Lương Văn L và 3 con chung không có mặt tại địa phương. Chị Đỗ Thị S đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, hết thời hạn thông báo anh L cùng 3 con chung vẫn không có mặt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Đỗ Thị Sơn xin ly hôn anh Lương Văn L và đề nghị tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Bộ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị S trình bày mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng va chạm về kinh tế dẫn đến thường xuyên cãi nhau và có những lần anh L đánh chị. Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị xin được ly hôn với anh L. Về phía anh L mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cũng như thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú cho anh L để anh L thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh L không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đỗ Thị S có đơn xin được xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn; về con chung chị đồng ý giao 3 con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, khi nào anh L có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung thì chị sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác.

Tại biên bản làm việc ngày 14/5/2019 UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Đỗ Thị S và anh Lương Văn L được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B năm 2015. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì UBND xã không nắm được. UBND xã chỉ biết vừa qua chị S có làm đơn xin ly hôn anh L tại TAND huyện Phù Ninh, quá trình giải quyết vụ án TAND huyện Phù Ninh có gửi một số văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, các thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Khi nhận được các văn bản trên UBND xã có cử cán bộ đến nhà anh L để giao các văn bản nhưng anh L không có mặt tại địa phương nên không giao được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L được. Quá trình giải quyết vụ án địa phương còn được biết chị S đã làm thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, hết thời hạn 4 tháng thông báo trên thì anh L cùng 3 con vẫn không có mặt tại địa phương. Quan điểm của UBND xã là đề nghị TAND huyện Phù Ninh giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi ích của con chưa thành niên.

{3} Về con chung: do anh L đã đem 3 con chung đi cùng nên khi ly hôn chị Sơn đồng ý giao 3 con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi nào anh L có quan điểm về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị sẽ đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác.

{4} Về tài sản chung: Chị S đề nghị để anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Do anh L không có mặt nên Tòa án không giải quyết.

{5} Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Do anh L không có mặt nên Tòa án không giải quyết.

{6} Về công sức: Chị S không đề nghị, nên không xem xét.

{7} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị S và anh L được ly hôn và giao 3 con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung khi nào anh L có đề nghị sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Về án phí: chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

{8} Về án phí: Chị S phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 227; điều 228; điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân** xử: Cho chị Đỗ Thị S và anh Lương Văn L ly hôn.

*** Về con chung:** Giao 03 con chung là Lương Như Q - sinh ngày 27/6/2006; Lương Huy H - sinh ngày 22/4/2009 và Lương Xuân T - sinh ngày 14/5/2011 cho anh Lương Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: khi nào anh L, chị S có đề nghị sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không xem xét.

*** Về án phí:** Chị Đỗ Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000849 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị S đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân